

GIẺNG CỎ

*Câu chuyện hôm nay: VIB và
Cập nhật KQKD quý 1/2023*

BẢN TIN SÁNG 08/05/2023



GÓC NHÌN ĐẦU TƯ QUÝ 2/2023



HUỲNH PHÚ THỌ

Chuyên viên nghiên cứu
và phát triển sản phẩm



NGUYỄN TẤN TOÀN

Host chương trình



TRƯƠNG ĐẮC NGUYÊN

Trưởng phòng
Khách hàng trực tuyến



15:00



Thứ Hai - 08/5/2023

ĐÓN XEM



LIVE



CTCP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

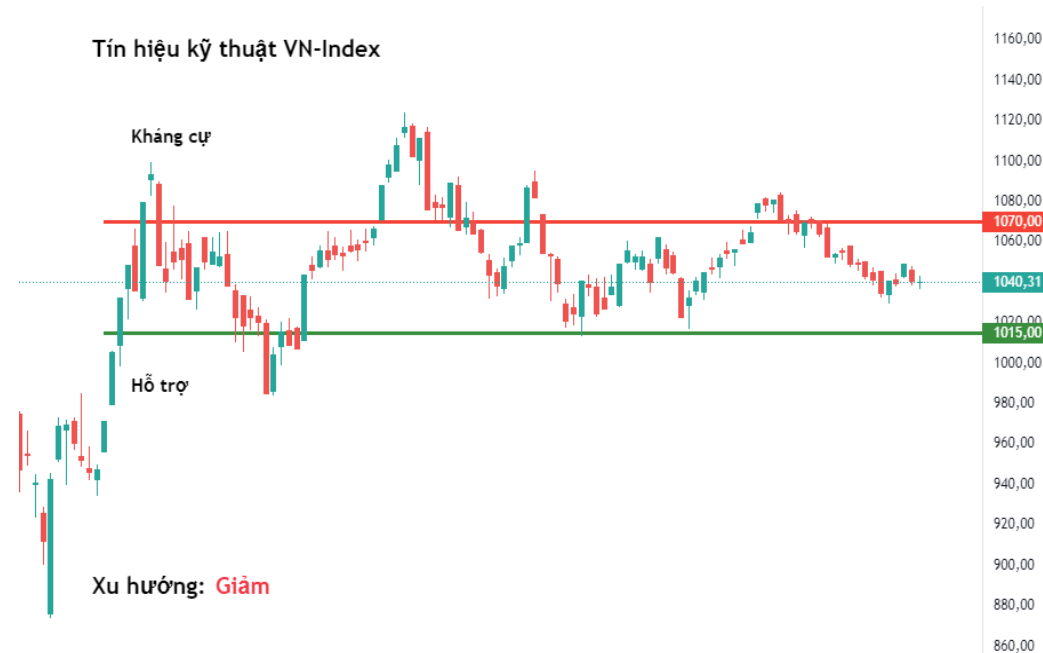
VN-Index 1040.6 ▼0.8% **VN30** 1039.6 ▼1.1% **HNX-Index** 208.2 ▲0.3%

- ❖ Mặc dù thị trường giảm điểm trong phiên hôm qua, tâm lý thị trường có phần bình ổn hơn và giúp chỉ số tăng nhẹ ngay khi bước vào phiên giao dịch mới. Tuy nhiên, với áp lực bán vẫn hiện hữu tại vùng cản 1.040-1.045 điểm, VN-Index tiếp tục giằng co quanh mốc tham chiếu.
- ❖ Với trạng thái tranh chấp và suy yếu nhẹ của thị trường chung trong phiên cuối tuần, diễn biến tại phần lớn các nhóm ngành vẫn khá kém sắc như Chứng khoán, Hóa chất, Bất động sản, Ngân hàng... Tuy nhiên, hiện tượng phân hóa vẫn tiếp diễn khi một số nhóm ngành nhận được sự quan tâm của dòng tiền và tăng giá trong phiên hôm nay như Thiết bị điện, Thép, Bảo hiểm, Thủy sản...
- ❖ Như vậy, sau diễn biến hạ độ cao, thị trường lại có động thái giằng co quanh mốc 1.040 điểm. Tuy nhiên, khi chỉ số nỗ lực lấy lại sắc xanh và quay trở lại trên mốc 1.040 điểm, áp lực bán tiếp tục gây sức ép lên diễn biến hồi phục của thị trường chung. Các chỉ số chính đều đóng cửa với mẫu hình nến lưỡng lự "Star" và thanh khoản giảm.
- ❖ Với diễn biến này, dự kiến áp lực bán tại vùng cản 1.040-1.045 điểm có khả năng sẽ tiếp tục đè nén và khiến VN-Index lùi dần về hỗ trợ quanh 1.030 điểm trong vài phiên kế tiếp.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư vẫn cần thận trọng, giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý và tránh trạng thái quá mua vào tuần tới.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới

Vĩ mô

Đồng USD tiếp tục rớt giá

Tuần qua (01-05/05/2023), đồng USD tiếp tục rớt giá trên thị trường quốc tế sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định nâng lãi suất như nhiều kỳ vọng trước đó và phát tín hiệu về việc tạm dừng nâng lãi suất thêm. [Xem thêm](#)

Thế giới

Vĩ mô

Fed sẽ làm gì sau khi tăng lãi suất 10 lần liên tiếp, hé lộ 2 mặt tác động tới Việt Nam. Fed có thể duy trì mức lãi suất cao trong phần lớn thời gian còn lại của năm 2023 và tiếp tục quá trình thu hẹp bảng cân đối kế toán trong thời gian tới để sớm hoàn thành mục tiêu kiềm chế lạm phát. [Xem thêm](#)

Thế giới

Thị trường

Chứng khoán Mỹ và giá dầu đồng loạt tăng mạnh. Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (5/5), khi cổ phiếu ngân hàng hồi phục và cổ phiếu Apple xanh rục sau kết quả kinh doanh quý 1 vượt kỳ vọng. Giá dầu tăng 4% nhưng hoàn tất tuần giảm thứ ba liên tiếp do nỗi lo lãi suất tăng và khủng hoảng ngân hàng có thể đẩy nền kinh tế Mỹ rơi vào suy thoái. [Xem thêm](#)

Giá vàng lao dốc chóng mặt sau báo cáo việc làm của Mỹ, “cá mập” SPDR Gold Trust tiếp tục mua. Giá vàng thế giới tụt nhanh trong phiên giao dịch ngày 5/5, sau khi báo cáo việc làm khả quan của Mỹ làm giảm bớt kỳ vọng vào việc Fed có thể cắt giảm lãi suất trong năm nay. Trong hai phiên liên tiếp, quỹ giao dịch hoán đổi (ETF) vàng lớn nhất thế giới SPDR Gold Trust mua ròng tổng cộng 5,5 tấn vàng. Trong nước, giá vàng miếng sáng nay (6/5) giảm 100.000 đồng/lượng. [Xem thêm](#)

Trong nước

Vĩ mô

Xuất nhập khẩu của doanh nghiệp FDI đạt 125,56 tỷ USD, giảm 14,2%

Theo số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước từ đầu năm đến hết ngày 15/4 đạt 179,74 tỷ USD, giảm 14,6%, tương ứng giảm 30,7 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2022. [Xem thêm](#)

Trong nước

Trái phiếu

Huy động vốn qua trái phiếu chính phủ đạt 35% kế hoạch năm

Tính đến hết ngày 26/4 vừa qua, Kho bạc Nhà nước đã thực hiện huy động vốn qua phát hành trái phiếu chính phủ là 139.683 tỷ đồng, đạt khoảng 35% kế hoạch năm 2023 (400.000 tỷ đồng). [Xem thêm](#)

Trong nước

Ngành Xây dựng

Tình hình kinh doanh bất bất 'phủ sóng' toàn ngành xây dựng

Năm 2023 vẫn là năm hết sức khó khăn đối với các nhà thầu, điều này thể hiện rõ qua bức tranh tài chính quý I/2023 của nhiều doanh nghiệp ngành xây dựng. [Xem thêm](#)

Trong nước

Ngành Điện

Các chủ đầu tư điện tái tạo tiếp tục kiến nghị về đàm phán giá điện. Các nhà đầu tư dù đã nộp hồ sơ và đề nghị tham gia đàm phán giá điện với Công ty Mua bán điện (EVN-EPTC) nhưng vẫn chưa được chấp thuận đủ điều kiện đàm phán. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01-02/05/2023	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
04/05/2023	Cơ cấu danh mục HNX30 có hiệu lực
12/05/2023	MSCI công bố cơ cấu danh mục
15/05/2023	Hạn công bố BCTC Q1/2023 soát xét (không bắt buộc)
18/05/2023	Đáo hạn HĐTL tháng 5 (VN30F2305)

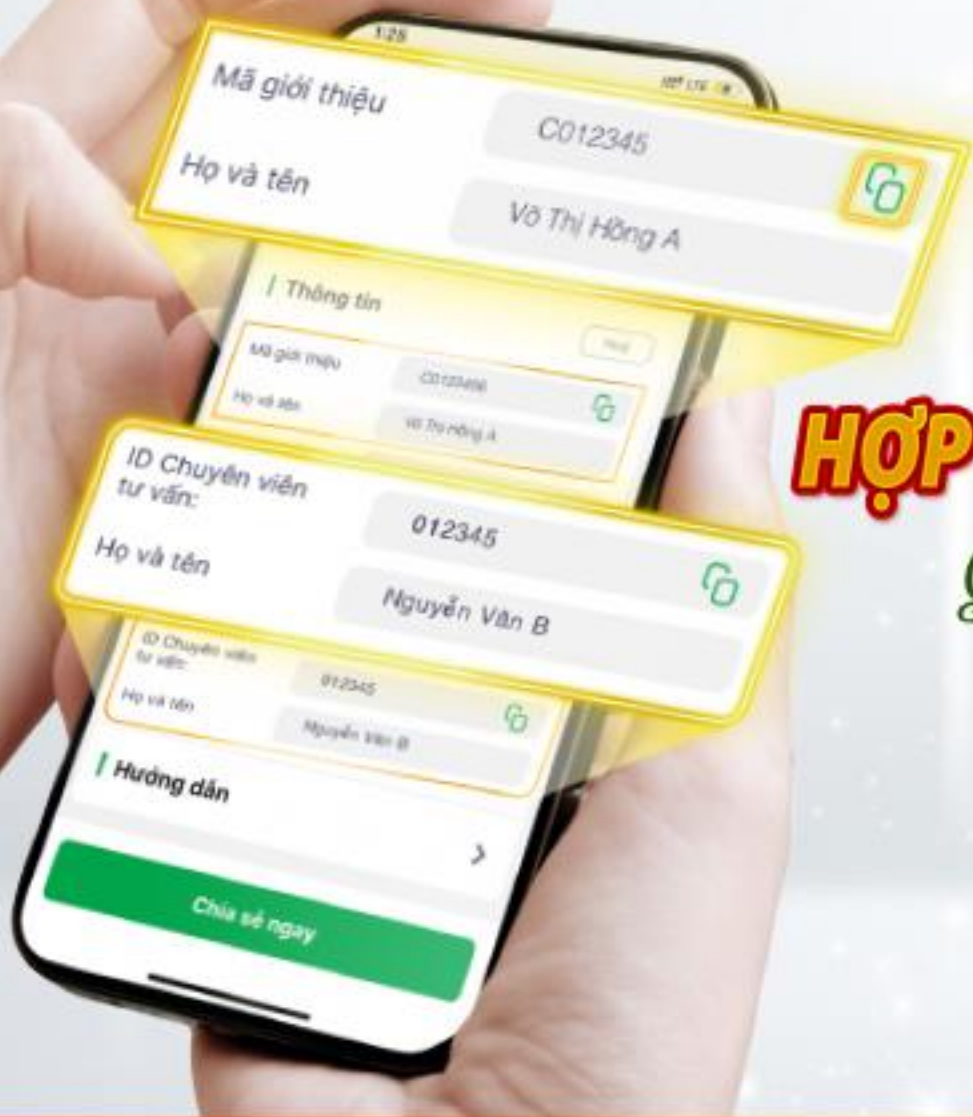
Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01-02/05/2023	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
04/05/2023	Mỹ	FED công bố lãi suất điều hành
04/05/2023	Châu Âu	ECB tuyên bố chính sách tiền tệ
04/05/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
05/05/2023	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
10/05/2023	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4
10/05/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
11/05/2023	Mỹ	Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) tháng 4
11/05/2023	Anh	Công bố số liệu GDP tháng 4/23 & Bản tóm tắt chính sách tiền tệ của BOE
11/05/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
13/05/2023	Mỹ	Báo cáo về Kinh tế quốc tế và Chính sách tỷ giá hối đoái
16/05/2023	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ tháng 4/23
17/05/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
18/05/2023	Mỹ	Công bố số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp
18/05/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
19-21/05/2023	Tất cả	Hội nghị thượng đỉnh G7
24/05/2023	Anh	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 của Anh
24/05/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
25/05/2023	Mỹ	Công bố số điều chỉnh GDP
25/05/2023	Mỹ	Cuộc họp của Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC)
25/05/2023	Mỹ	Công bố số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp
25/05/2023	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE tháng 4/23
25/05/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA



HỢP TÁC GIỚI THIỆU KHÁCH HÀNG

Giới thiệu ngay đi, đừng ngại ngần chi

Chuyên viên tư vấn Rong Việt luôn đồng hành cùng **Khách hàng**

Tìm hiểu ngay!



Ghi chép gặp doanh nghiệp NHTM CP Quốc tế Việt Nam - VIB và Cập nhật KQKD quý 1/2023

1. Cập nhật KQKD Quý 1/2023- Duy trì đà tăng trưởng nhờ hoạt động đầu tư và liên ngân hàng

Quý 1/2023, VIB ghi nhận thu nhập lãi thuần đạt 4.304 tỷ đồng (+22% svck), lãi thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 618 tỷ đồng (-4,4% svck). Tổng thu nhập hoạt động đạt 4.930 tỷ đồng (+19% svck), lợi nhuận sau thuế đạt 2.155 tỷ đồng (+18% svck). Một số chỉ tiêu đáng chú ý tính tới cuối Quý 1/2023 như sau:

Hình 1: KQKD theo quý của VIB

VND billion, %	Net growth				Accumulated 31.03.23		
	1Q22	2Q22	3Q22	4Q22	1Q23	YTD	%YoY
Total revenue	4,136	4,609	4,627	4,687	4,930	4,930	19%
Net interest income	3,516	3,700	3,836	3,911	4,304	4,304	22%
Net fee income	648	905	795	840	618	618	-5%
Other income	-28	4	-5	-64	7	7	
Operating expenses	1,460	1,501	1,670	1,566	1,568	1,568	7%
Pre-provision profit	2,676	3,108	2,957	3,121	3,362	3,362	26%
Provision expenses	397	363	166	353	668	668	68%
General provision	93	52	32	27	-42	-42	-145%
Specific provision	304	312	134	325	710	710	133%
Profit before tax	2,279	2,744	2,791	2,767	2,694	2,694	18%

2. Đánh giá các vấn đề rủi ro – sức khỏe ổn định

Trong năm 2021, VIB thuộc nhóm có xếp hạng cao trong vấn đề đánh giá Quản trị rủi ro theo mô hình CAMELS, năm 2022, Ngân hàng này tiếp tục kỳ vọng vẫn sẽ giữ được vị trí thuộc nhóm top đầu những ngân hàng khỏe mạnh. Cập nhật 1 số vấn đề chính như sau:

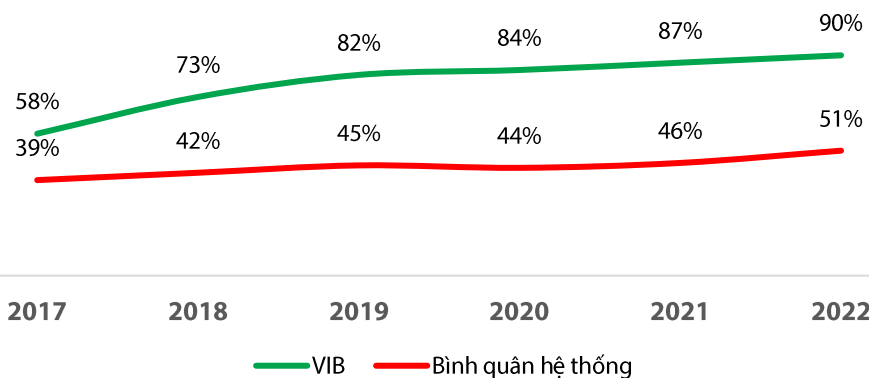
- ✓ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu: Tiếp tục duy trì xu hướng tăng kể từ Quý 1/2022, hệ số CAR theo chuẩn Basell II cải thiện từ 11,3% lên 12,3%, hệ số này giảm nhẹ trong Quý 1/2023 do VIB trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%.
- ✓ Tăng trưởng của vốn chủ sở hữu: Duy trì ở mức 2 chữ số từ 25-38% tính trượt 12 tháng kể từ Quý 1/2022.

Chỉ tiêu	Giá trị	Tăng trưởng svck (%)
Tăng trưởng tín dụng		+18%
Tỷ lệ nợ xấu	2,6%	+44%
NIM	4,7%	+5,8%
Chi phí Dự phòng RRTD/Tổng dư nợ cho vay (Lũy kế 12T)	0,7%	-12,5%
Chi phí hoạt động/ Tổng thu nhập hoạt động (Lũy kế 12T)	33%	-5,7%
Hệ số LDR	71%	0%
Hệ số CAR (Basel II)	12,3%	+8,8%
Hệ số SMLR (vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn)	28%	+7,7%

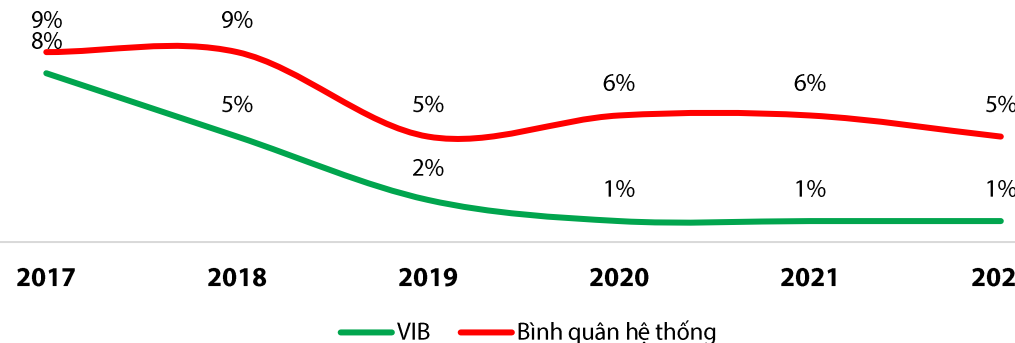
Nguồn: VIB, CTCK Rong Việt

✓ Tỷ lệ nợ tái cơ cấu: Duy trì xu hướng giảm về giá trị và tỷ trọng trên tổng dư nợ tín dụng. Tính tới cuối Quý 1/2023, số dư chỉ còn 73 tỷ đồng và chiếm 0,03% tỷ lệ dư nợ.

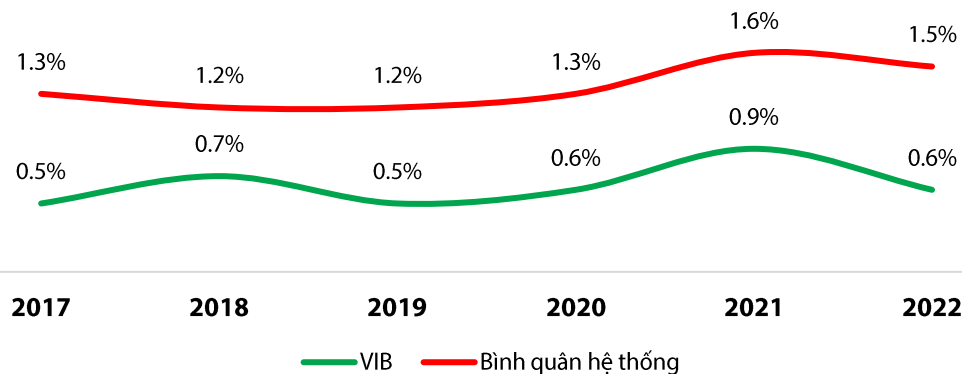
Hình 2: Tỷ trọng dư nợ bán lẻ



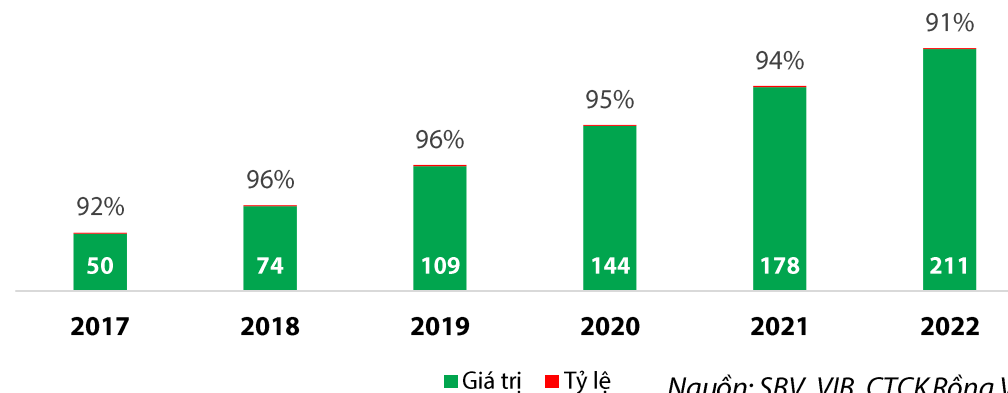
Hình 3: Tỷ trọng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp



Hình 4: Tỷ trọng chi phí dự phòng tín dụng



Hình 5: Tỷ lệ đảm bảo danh mục bán lẻ



Nguồn: SBV, VIB, CTCK Rong Việt

✓ Đối với dư nợ ngành bất động sản và xây dựng: Theo đánh giá của Moody's, VIB là ngân hàng có tỷ trọng (dư nợ cho vay + trái phiếu)/ Vốn chủ sở hữu thấp nhất trong danh sách mà tổ chức này xem xét vào năm 2021 (Moody's report ngày 9/3/2023), chỉ khoảng 25% và tập trung vào các nhà phát triển thương hiệu lớn.

✓ Đối với dư nợ tái cấu trúc: Tỷ lệ nợ xấu trong nhóm này cũng chỉ khoảng 3%.

Rủi ro thị trường, thanh khoản và tỷ giá: Hiện trong trạng thái tuân thủ các ngưỡng quy định đề ra.

Key risk indicator	Rule setter	Hard limit	VIB Mar-23	Status
Liquidity risk				
LDR	SBV	$\leq 85\%$	71.37%	Complied
SMLR	SBV	$\leq 37\%$	28.32%	Complied
MLH	SBV	$\geq 10\%$	19.96%	Complied
LCR - VND	SBV	$\geq 50\%$	59.93%	Complied
LCR - FCY	SBV	$\geq 10\%$	(*)	Complied
NSFR	Basel III	$\geq 100\%$	111.6%	Complied
FX risk				
Σ Positive position/Capital	SBV	$\leq 20\%$	0.03%	Complied
Σ Negative position/Capital	SBV	$\geq -20\%$	-0.22%	Complied

Notes: LDR: Loan to deposit ratio. SML: ST funding for MLT loans. LCR: Liquidity Coverage Ratio. MLH: Minimum liquidity holdings. NSFR: Net Stable Funding Ratio
 (*): Cash inflow 30 days > Cash outflow 30 days

Nguồn: SBV, VIB, CTCK Rông Việt

3. Vấn đề chuyển đổi số - Ưu tiên cốt lõi

Với triết lý khách hàng là ưu tiên số 1 (Customer first), VIB thiết lập công việc chuyển đổi số đa kênh, với các sản phẩm chuyên biệt cho cá nhân, SME và các doanh nghiệp quy mô lớn liên quan tới: cho vay, tiền gửi, thẻ, bảo hiểm, tài khoản và giao dịch, phát triển các ứng dụng như: MyVIB, MyVIB 2.0, MyVIB SME, My Online Bank... Tích hợp hệ thống core banking, core card với các phần mềm với mã nguồn mở như CRM, LOS, CIS... đồng thời ứng dụng nhiều công nghệ khác: cloud, openAPI, microservices...

Nhìn chung, VIB đánh giá việc chuyển đổi số là 1 trong những vấn đề trung tâm, được lên kế hoạch và chuẩn bị các chuỗi dự án từ khoảng 2-3 năm trở lại đây. Ngân hàng cũng có kế hoạch ra mắt 1 nền tảng về AI trong năm 2023, ứng dụng công nghệ học máy, phát triển 1 chat box tương tự như Chat GPT.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2023- Tăng trưởng nhưng có sự thận trọng

VIB đặt kế hoạch Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 12.200 tỷ đồng (+15,3% svck), tỷ lệ nợ xấu duy trì mức dưới 3% và hệ số CAR >10%. Hệ số ROE duy trì quanh ngưỡng 29-31% và tỷ lệ cổ tức sẽ duy trì ở mức 30-40% lợi nhuận ròng tạo ra trong năm. Ngân hàng cũng đánh giá những thách thức đáng kể có thể gặp phải trong năm 2023 là nhu cầu của nền kinh tế chậm lại do tính chu kỳ, vì vậy, tăng trưởng tín dụng kỳ vọng ở mức 15-20% và sẽ có những chính sách đánh giá, hỗ trợ hợp lý đối với các khoản nợ được tái cấu trúc.

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2022	2023F	2022	2023F	2022	2023F	Hiện tại
HOSE	MSN	103,9	73.000	101.400	38,9%	-14,0	7,5	-58,3	-16,8	18,9	25,5	3,9
HOSE	VPB	130,6	19.450	26.000	33,7%	30,5	5,5	55,1	-1,3	10,3	6,4	1,3
HOSE	PVD	11,4	20.550	26.800	30,4%	35,9	25,8	-604,0	N/A	175,3	18,0	0,8
HOSE	DPR	2,2	51.600	65.800	27,5%	0,4	0,0	-44,4	0,0	7,3	5,1	0,9
HOSE	GMD	15,1	50.000	63.000	26,0%	22,1	4,6	62,5	100,4	30,6	23,9	2,2
HOSE	PNJ	25,0	76.200	96.000	26,0%	73,3	0,5	75,6	2,3	24,9	10,0	2,7
UPCOM	ACV	167,6	77.000	96.600	25,5%	191,1	26,7	801,8	-0,7	214,5	18,1	3,8
HOSE	LHG	1,3	26.400	33.000	25,0%	-19,5	10,4	-31,7	42,4	4,4	2,7	0,9
HOSE	KDH	21,6	30.200	37.300	23,5%	-22,1	13,0	-8,3	23,1	19,8	14,2	1,8
HOSE	FPT	86,0	78.400	95.900	22,3%	23,4	20,8	22,1	19,3	20,2	10,8	3,8
HOSE	ACB	83,3	24.650	30.000	21,7%	22,2	8,0	42,5	9,0	8,6	5,1	1,3
HOSE	MBB	82,1	18.100	22.000	21,5%	23,4	7,5	37,7	11,9	6,8	3,2	1,0
HOSE	VNM	143,8	68.800	83.400	21,2%	-1,6	4,3	-19,1	8,9	14,3	15,6	4,6
HOSE	MSH	2,5	33.000	40.000	21,2%	16,3	-6,8	-23,7	6,9	5,5	6,3	1,5
HOSE	VCB	425,0	89.800	107.000	19,2%	20,0	3,6	36,4	-9,7	21,6	12,6	2,9
HOSE	DBD	3,3	44.500	52.600	18,2%	-0,2	10,9	29,0	19,7	N/A	10,2	2,5
HOSE	PVT	6,5	20.200	23.700	17,3%	21,3	1,9	30,6	-8,1	9,7	8,8	1,1
HOSE	REE	23,5	66.200	77.000	16,3%	61,3	-12,0	45,0	-1,3	13,9	7,2	1,5
HOSE	STK	2,3	28.200	32.500	15,2%	3,5	5,6	-13,7	7,7	8,4	7,8	1,5

Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
08/05	VNIndex	VN-Index tiếp tục trạng thái giằng co quanh 1.040 điểm với nền Star. Nguồn cung tiếp tục gây sức ép khi chỉ số tăng điểm, trong khi dòng tiền vẫn còn khá thận trọng. Dự kiến áp lực bán tại vùng cản 1.040-1.045 điểm sẽ tiếp tục đè nén VN-Index trong phiên kế tiếp.
	MWG	MWG đang ở sát vùng hỗ trợ 37.5, có thể sẽ có phản ứng hồi phục quanh vùng này. Tuy nhiên mức hồi phục có thể sẽ hạn chế do nhìn chung dòng tiền vẫn kém và rủi ro suy giảm vẫn còn hiện hữu.
	PVT	Được hỗ trợ gần gần 19.9 và có khả năng hồi phục. Tuy nhiên, mức hồi phục có thể không lớn với vùng cản 21.5. Cần chờ diễn biến cung cầu trong thời gian tới để đánh giá lại trạng thái.
	TNG	TNG bật tăng vượt cản 18.5 nhưng diễn biến sau đó chưa có sự ổn định với trạng thái cung vẫn còn lớn. TNG sẽ cần thời gian thăm dò tại vùng 18.5 - 20.2. Cần lưu ý khả năng suy yếu trở lại nếu TNG giảm dưới 18.
	VNM	VNM đánh mất vùng hỗ trợ 70, vùng này trở thành vùng cản ngắn hạn đối với VNM. Hiện tại tín hiệu hỗ trợ của VNM cũng chưa rõ ràng. Tạm thời vẫn cần lưu ý khả năng bị cản khi tăng giá.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
24/04	VRE	27.15	27.80	31.30	34.00	26.70		-2.3%		-1.5%
10/03	IDC	38.60	40.00	45.00	50.00	37.40		-3.5%		-1.5%
09/03	CTD	59.60	36.50	41.00	43.00	34.70	36.65	0.4%	Đóng 20/3	-2.5%
09/03	PVS	25.10	27.20	30.00	32.50	25.40	25.40	-6.6%	Cắt lỗ 14/03	-0.9%
09/03	BSR	15.90	16.70	19.00	20.50	15.40	15.40	-7.8%	Cắt lỗ 20/03	-2.5%
06/03	VLB	28.50	30.00	34.00	36.00	28.40	28.40	-5.3%	Cắt lỗ 25/04	1.0%
21/02	BCM	77.90	85.00	92.00	100.00	79.90	81.60	-4.0%	Đóng 20/3	-5.9%
10/02	PVS	25.10	23.80	28.00	30.50	22.30	26.40	10.9%	Đóng 16/02	-0.5%
10/02	GAS	91.90	106.50	119.50	130.00	100.80	106.50	0.0%	Đóng 24/02	-2.3%
07/02	DPM	32.70	38.80	45.00	51.00	35.40	35.40	-8.8%	Cắt lỗ 23/02	-3.3%
01/02	DGC	51.40	60.00	70.00	79.00	56.80	56.80	-5.3%	Cắt lỗ 07/02	-4.1%
01/02	DTD	20.60	14.00	17.00	20.00	12.80	12.80	-8.6%	Cắt lỗ 09/02	-4.2%
31/01	VTP	29.70	29.00	35.00	41.00	26.90	26.90	-7.2%	Cắt lỗ 03/02	-2.3%
19/01	BSR	15.90	15.50	17.50	20.50	14.40	16.20	4.5%	Đóng 24/02	-5.3%
19/01	CTD	59.60	37.50	47.00	56.00	34.90	34.50	-8.0%	Cắt lỗ 13/02	-5.0%
Hiệu quả Trung bình								-3.4%		-2.7%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

Sản phẩm **Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	2.00%	2.00%
1	8.00%	7.50%
2	8.30%	7.70%
3	8.50%	8.00%
4	8.70%	8.30%
5	8.90%	8.60%
6	9.20%	8.90%
7	9.30%	9.00%
8	9.40%	9.10%
9	9.50%	9.20%
10	9.60%	9.30%
11	9.70%	9.40%
12	9.90%	9.50%

Ghi chú:

- **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.
- **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



iDragon Pro

BẬT APP

LÀM CHỦ THÔNG TIN!

Nắm bắt biến động thị trường
& khuyến nghị đầu tư mới nhất



TẢI APP NGAY



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

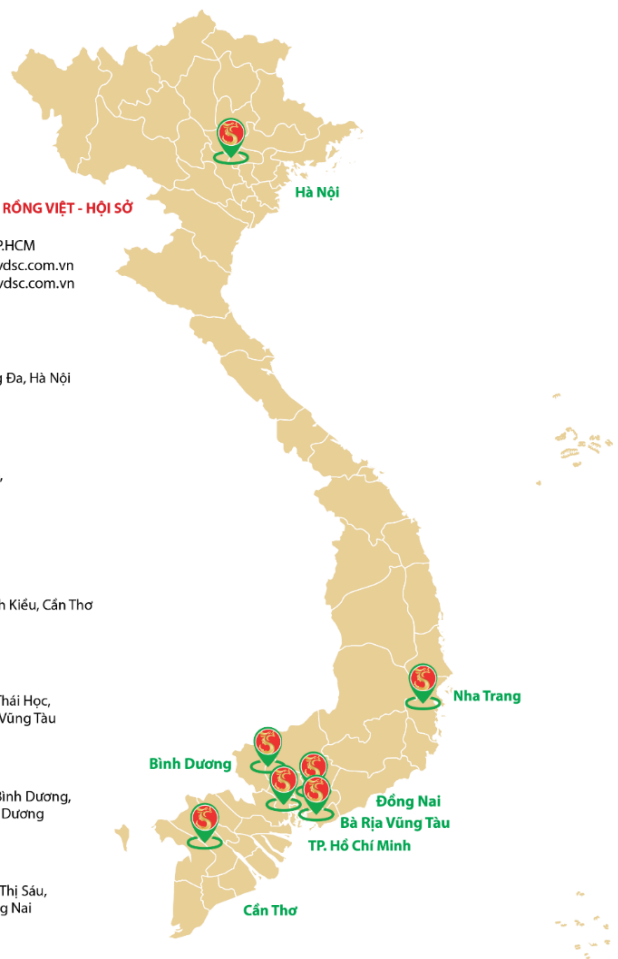
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006